

Bản án số: 28/2025/HS - ST
Ngày 17 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Hồng, Bà Ngải Chí Phòng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 26/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST- HS ngày 03/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sùng A C** - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1975 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Giống V - Sinh năm 1944 và bà Vừ Thị C1 (đã chết); Vợ là Giàng Thị B (đã chết) và có 08 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Tạm giữ từ ngày 23/12/2024 đến ngày 01/01/2025, tạm giam từ ngày 01/01/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Thào A M** - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1975 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào A S - Sinh năm 1921 và bà Mùa Thị K (đã chết); Vợ là Sùng Thị D - Sinh năm 1981 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại bản án số 26/2011/HSST ngày 30/8/2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2015 (đã được xóa án tích); Chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính.

Tạm giữ từ ngày 23/12/2024 đến ngày 01/01/2025, tạm giam từ ngày 01/01/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thào A M:* Bà Hà Thị T – Là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ. Có mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Thào A S1 - Sinh năm 2004. Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.
- *Người phiên dịch:* Ông Giàng A D1 - Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 23/12/2024 bị cáo Sùng A C đi bộ từ nhà tại Bản P, xã P, huyện T sang nhà bị cáo Thào A M trú cùng thôn để rủ M lên huyện T tìm mua ma túy. Thào A M đồng ý rồi tự ý lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đen, biển kiểm soát 27Z1-350.15 của con trai là Thào A chở Sùng A C lên thị trấn T, khi đến nơi M và C đi vào tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái, các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, sau đó bị cáo M hỏi mua ma túy với người phụ nữ, nhưng người này nói không có và nói là đưa tiền để đi mua hộ, lúc đó bị cáo C đưa 250.000 đồng cho bị cáo M để đưa cho người phụ nữ đi mua ma túy. Sau đó hai bị cáo đợi khoảng 20 phút sau người phụ nữ quay lại đưa cho bị cáo M 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Khi mua được ma túy bị cáo M đã đưa cho bị cáo C, bị cáo C cầm gói ma túy trên tay phải và dứt tay phải đang cầm gói ma túy vào túi áo khoác bên phải của bị cáo M trong lúc ngồi sau xe đi về nhà.

Đến 13 giờ 50 phút cùng ngày khi bị cáo M chở bị cáo C về đến đoạn đường thuộc thôn H, thị trấn T, huyện T thì bị Công an xã M, huyện T yêu cầu dừng xe, do sợ bị phát hiện nên bị cáo C đã thả gói ma túy đang cầm trong tay phải xuống mặt đường nhưng đã bị tổ công tác phát hiện và thu giữ gói ma túy cùng chiếc xe mô tô. Công an xã M đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng A C và Thào A M, niêm phong gói ma túy và chuyển vụ việc cho Cơ quan điều tra Công an huyện theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong có chất bột màu trắng thể rắn.
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đen, biển kiểm soát 27Z1-350.15 (xe đã qua sử dụng).

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 23/12/2024, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định vật chứng thu giữ các cục chất bột màu trắng, thể rắn của Sùng A C và Thào A M có khối lượng 0,2929 gam lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định ký hiệu H1.

Kết luận giám định số 1921/KL-PC09 ngày 31/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ của Sùng A C và Thào A M có khối lượng 0,2929 gam các cục chất bột màu trắng, thể rắn là chất ma túy: Loại Heroine. H mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,19 gam.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: gói chứa cục chất bột màu trắng Cơ quan điều tra thu giữ là chất ma túy do các bị cáo mua, mục đích mua ma túy để hai bị cáo cùng sử dụng. Bị cáo Thào A M khai nhận là người dùng xe mô tô của con trai là Thào A S1 và chở bị cáo C đi mua ma túy, mục đích để cùng sử dụng ma túy với bị cáo C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thào A S1 có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo M và chiếc xe mô tô bị thu giữ là tài sản của anh. Việc bị cáo Thào A M tự ý dùng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy anh không biết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho anh.

Cáo trạng số 10/CT-VKSHTC ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tòa Chùa truy tố các bị cáo Sùng A C và Thào A M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với cả 02 bị cáo; Đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Thào A M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo; Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ gói niêm phong cũ; Đề nghị trả lại 01 chiếc xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thào A S1; Về án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Thào A M nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo M cũng như tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, gia đình thuộc hộ nghèo, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị trả lại chiếc xe mô tô cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi cùng nhau đi mua ma túy để sử dụng chung, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang các bị cáo và kết quả thu giữ vật chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản

mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định chất ma túy của phòng K1 Công an tỉnh Đ.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 23/12/2024 bị cáo Thào A M đã điều khiển xe mô tô chở bị cáo Sùng A C đến tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T để mua ma túy sử dụng, tại đây bị cáo C đã dùng tiền của mình đưa cho bị cáo M mua được 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,2929 gam của một người phụ nữ dân tộc Thái với giá 250.000 đồng; Mục đích các bị cáo mua ma túy là để sử dụng chung, sau khi mua được ma túy các bị cáo đang trên đường về thì bị Công an thu giữ.

Hành vi mua và cất giấu trái phép 0,2929 gam Heroine của bị cáo C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo M đã cố ý dùng xe mô tô chở bị cáo C đi mua ma túy với mục đích để cùng sử dụng, hành vi của bị cáo là đồng phạm với bị cáo C, bị cáo M phải cùng chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ 0,2929 gam Heroine của bị cáo C và đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo C là người có tiền, bị cáo M là người có phương tiện, các bị cáo đã cùng nhau đi mua ma túy để cùng sử dụng, nên xác định các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, năm 2011 bị cáo Thào A M đã từng bị TAND huyện Tòa Chùa xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án và tính đến ngày phạm tội đã được xóa án tích. Bị cáo Sùng A C chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo M về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3.4] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản gì giá trị, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo, các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vấn đề khác có liên quan: Đối với người phụ nữ đã mua hộ ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[6] Về vật chứng:

Đối với khối lượng mẫu hoàn lại sau giám định 0,19 gam Heroine là vật Nhà nước cất giữ; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ gói niêm phong cũ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đen, biển kiểm soát 27Z1-350.15 đã làm rõ thuộc sở hữu của Thào A S1 (có giấy đăng ký xe mang tên Thào A S1), việc bị cáo M tự ý lấy xe để thực hiện hành vi phạm tội anh S1 không biết, do đó Hội xét xử cần trả lại chiếc xe cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thào A S1.

[7] Về án phí: Do gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo của UBND xã P, huyện T, nên Hội đồng xét xử cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Sùng A C và Thào A M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Sùng A C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23/12/2024.

+ Xử phạt bị cáo Thào A M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,19 gam; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ gói niêm phong cũ.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đen, biển kiểm soát 27Z1-350.15, số máy VDEJQ154FMJ1332145, số khung RPEXCJCPELA332145 (xe cũ đã qua sử dụng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thào A S1.

Số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Tuần Giáo; tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSPA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan